

Số: /KH-BCĐ

Hà Vinh, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phòng chống ngộ độc thực phẩm
và các bệnh truyền qua thực phẩm năm 2025

Phần I
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Tình hình chung

Năm 2024, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, tình hình ngộ độc thực phẩm (NĐTP) và các bệnh truyền qua thực phẩm diễn biến hết sức phức tạp. Số vụ NĐTP và số người mắc chủ yếu diễn ra tại các bếp ăn tập thể phục vụ bữa ăn công nghiệp của người lao động tại các doanh nghiệp. Nguyên nhân của đa phần các vụ NĐTP trên do nguyên liệu chế biến không rõ nguồn gốc và không an toàn, quy trình chế biến không đảm bảo nguyên tắc một chiều, người trực tiếp chế biến thiếu kiến thức về VSATTP và thực hành vệ sinh kém, ý thức chấp hành pháp luật của chủ các cơ sở thực phẩm kém. Tuy vậy, trong năm 2025 trên địa bàn xã Hà Vinh không có trường hợp ngộ độc thực phẩm nào xảy ra. Trạm Y tế xã Hà Vinh đã tham mưu cho UBND xã triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống và chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền các biện pháp phòng, chống ngộ độc thực phẩm, góp phần tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2. Kết quả hoạt động

- Trạm Y tế xã thường xuyên giám sát các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm, tình trạng NĐTP diễn ra trên địa bàn, thông tin hai chiều về NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Kết quả:

+ Tổ chức giám sát NĐTP tại 07 thôn trên địa bàn xã.

+ Chủ động triển khai các đợt thanh, kiểm tra các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã nhằm ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng, các cơ sở không đảm bảo điều kiện để kinh doanh, chế biến thực phẩm để phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm.

II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm năm 2024 đã được triển khai, thực hiện trên địa bàn toàn xã đạt hiệu quả tốt do có những thuận lợi sau:

- Được sự chỉ đạo của UBND xã, của ngành Y tế nên công tác phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn toàn xã đã được chủ động;

- Xã hội hoá các hoạt động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) đã đạt hiệu quả. Nhiều ban, ngành, đoàn thể trong xã đã tham gia nhiệt tình và có hiệu quả như: Mặt trận tổ quốc, Hội liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TNCS HCM, Trường Mầm non, Hội Nông dân.

- Công tác truyền thông cho cộng đồng, đào tạo tập huấn nâng cao kiến thức VSATTP cho các hộ sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn xã đã được quan tâm;

- Công tác thanh tra kiểm tra, hậu kiểm và giám sát chất lượng VSATTP tại các cơ sở thực phẩm của địa phương đã ngăn ngừa và loại trừ những thực phẩm không đảm bảo chất lượng được tung ra thị trường;

2. Khó khăn

- Trang thiết bị phương tiện phục vụ chuyên môn, kiểm tra giám sát VSATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm còn thiếu.

- Việc quy hoạch các vùng chăn nuôi, thủy sản tập trung, vùng sản xuất rau an toàn chưa được thực hiện nên chưa khuyến khích được sự đầu tư cho phát triển chăn nuôi, thủy sản, rau an toàn mang tính ổn định, chất lượng và bền vững; sản phẩm nông nghiệp và giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ còn phổ biến, khó kiểm soát; quản lý rau, thịt gia súc gia cầm trong các chợ cóc trong xã vẫn chưa được thực hiện.

- Sự phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước về VSATTP chưa thực sự đi vào chiều sâu.

- Ý thức của người tiêu dùng trong lựa chọn thực phẩm còn dễ dãi, chủ quan.

Phần 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. MỤC TIÊU

- Chủ động phòng ngừa không để các vụ NĐTP xảy ra.
- Chuẩn bị đầy đủ và sẵn sàng ứng phó kịp thời và hiệu quả nếu có NĐTP xảy ra.

- Hạn chế mức thấp nhất tỷ lệ mắc và tử vong.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

1.1. Thường trực Ban chỉ đạo VSATTP xã

- Xây dựng kế hoạch phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm để tham mưu cho UBND xã các biện pháp tăng cường bảo đảm VSATTP;

- Chỉ đạo y tế thôn, kiểm tra, giám sát các hoạt động phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm tại các thôn theo kế hoạch đã được xây dựng;

- Phân công địa bàn chỉ đạo cụ thể cho các thành viên BCD xã. Ban chỉ đạo họp định kỳ hoặc đột xuất để sẵn sàng có phương án ứng phó với NĐTP; chỉ đạo các thôn thực hiện theo phương châm 3 tại chỗ: Lực lượng tại chỗ, vật tư tại chỗ, xử lý tại chỗ.

- Trạm Y tế chuẩn bị đầy đủ cơ số thuốc, hoá chất, vật tư, trang thiết bị và nhân lực để đảm bảo đáp ứng nhanh và xử lý kịp thời khi mới xuất hiện các vụ NĐTP tại địa bàn. Nếu số lượng người bị NĐTP quá lớn vượt quá khả năng chuyên môn của Trạm Y tế thì phải báo cáo TTYT để được chỉ đạo và hỗ trợ chuyên môn.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội nhằm huy động tối đa các nguồn lực để chủ động phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm;

- Phối hợp với Đài truyền thanh xã để đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông về VSATTP phong phú, nội dung ngắn gọn, dễ nhớ;

- Trạm Y tế là cơ quan thường trực để phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị y tế khác thực hiện các bước điều tra, xác minh vụ NĐTP và chịu trách nhiệm thống kê, báo cáo theo quy định của Bộ Y tế.

1.2. Các ban, ngành trong xã

1.2.1. MTTQ và các đoàn thể xã

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể bảo đảm VSATTP trong quá trình sản xuất nông sản, thủy sản; tuyên truyền về vệ sinh ATTP.

- Chỉ đạo việc phát triển các vùng sản xuất nông sản an toàn (vùng rau quả an toàn, vùng chăn nuôi an toàn);

- Phối hợp với Trạm Y tế và các ban, ngành liên quan xây dựng và thực hiện tốt hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn.

1.2.2. Chuyên trách thú y xã

- Quản lý giết mổ, kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật;

- Kiểm soát vệ sinh thú y đối với nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và vật tư nông nghiệp; dịch bệnh động vật, vật nuôi;

- Thường xuyên giám sát, phát hiện các ổ dịch trên đàn gia súc, gia cầm và khoanh vùng xử lý ổ dịch theo các hướng dẫn của chuyên ngành thú y huyện và của Chủ tịch UBND xã;

- Thường xuyên báo cáo, thông tin tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trong toàn xã cho BCD liên ngành VSATTP xã.

1.2.3. Ngành Giáo dục

- Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong học sinh; chủ động thực hiện việc kiểm tra giám sát phòng chống ô nhiễm thực phẩm trong hệ thống nhà trường ở các bậc học; cần chú ý tuyên truyền đến các học sinh về công tác giữ gìn vệ sinh chung tại gia đình và cộng đồng;

- Bảo đảm VSATTP theo quy định của pháp luật tại các bếp ăn bán trú trong các đơn vị nhà trường.

1.2.4. Công an xã

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các ban, ngành liên quan khác tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước về VSATTP. Kiểm tra điều kiện bảo đảm VSATTP của các phương tiện vận chuyển thực phẩm, kiểm soát thực phẩm giả, thực phẩm nhập lậu;

- Điều tra, xử lý các vụ vi phạm pháp luật về VSATTP.

1.2.5. Đài truyền thanh xã

Tăng thời lượng phát sóng và đưa tin, bài có nội dung về VSATTP nhằm đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông về VSATTP để cảnh báo thực trạng không bảo đảm VSATTP, các nguy cơ gây NĐTP; đồng thời nêu được mô hình tiên tiến bảo đảm VSATTP hiệu quả, các gương người tốt, việc tốt trong lĩnh vực VSATTP với hình thức truyền thông phong phú, nội dung ngắn gọn, dễ nhớ.

1.2.6. Trạm Y tế

- Tham mưu cho UBND xã tăng cường các hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP xã. Thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm các cơ sở thực phẩm nguy cơ cao ô nhiễm thực phẩm và NĐTP;

- Giám sát, phát hiện các ca NĐTP đơn lẻ và các nguy cơ xảy ra vụ NĐTP.

- Khi có NĐTP xảy ra, phải khẩn trương huy động mọi nguồn lực, phương tiện để tổ chức lấy mẫu thực phẩm, bệnh phẩm nhằm điều tra xác minh nguyên nhân NĐTP; phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành vận chuyển, sơ cấp cứu người bị NĐTP;

- Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức và triển khai các hoạt động giám sát, phát hiện nguy cơ gây NĐTP, lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm chất lượng VSATTP, tham gia đoàn thanh tra kiểm tra liên ngành về VSATTP;

- Chỉ đạo các y tế thôn thực hiện công tác tuyên truyền cho nhân dân, các doanh nghiệp biết cách phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm;
- Thành lập tổ cơ động phòng chống NĐTP, sẵn sàng ứng phó khi cần thiết;
- Tham mưu cho BCD liên ngành VSATTP xã, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống NĐTP, phân công trách nhiệm cho các thành viên Ban chỉ đạo;
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động giám sát phát hiện sớm nguy cơ NĐTP, tổ chức điều tra, cấp cứu bệnh nhân và xử lý NĐTP kịp thời;
- Kịp thời báo cáo nguy cơ NĐTP tới TTYT; Báo cáo khẩn cấp khi xảy ra NĐTP và thực hiện theo đúng Quy chế báo cáo NĐTP được ban hành kèm theo các Quyết định: QĐ 01/2006/QĐ - BHYT và QĐ 39/QĐ - BHYT của Bộ Y tế;
- Chuẩn bị đầy đủ giường bệnh, cơ sở thuốc, dịch truyền, nhân lực và trang thiết bị khác sẵn sàng đáp ứng kịp thời khi có NĐTP xảy ra;
- Sẵn sàng lực lượng cơ động để cấp cứu, vận chuyển, điều trị bệnh nhân khi có vụ NĐTP xảy ra trên địa bàn;
- Tổ chức tốt việc cấp cứu và điều trị bệnh nhân khi có vụ NĐTP xảy ra.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ

Căn cứ diễn biến tình hình và dự báo nguy cơ NĐTP trên địa bàn, thường trực BCD VSATTP thực phẩm của xã chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí dự phòng phục vụ công tác phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm (có kế hoạch kinh phí riêng) để trình UBND xã phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- TTr. Đảng ủy; HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, PCT. UBND xã;
- Trưởng các ban, ngành, CC chuyên môn (t/h);
- Lưu: VT, TYT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Hoàng